

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu số 01: Phân bón, thuốc trừ bệnh
- Thuộc dự toán mua sắm: Dự án hỗ trợ sản xuất lúa thuộc nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2025.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Vĩnh Điều.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại Hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày.

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phân bón NPK - vi lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> <li>- Nhãn hiệu: Nhà thầu đề xuất</li> <li>- Model: Nhà thầu đề xuất</li> <li>- Hàng mới 100%</li> <li>- Đạm tổng số (<math>N_{ts}</math>): <math>\geq 9\%</math></li> <li>- Lân hữu hiệu (<math>P_2O_{5hh}</math>): <math>\geq 9\%</math></li> <li>- Kali hữu hiệu (<math>K_2O_{hh}</math>): <math>\geq 9\%</math></li> <li>- Bo (B): <math>\geq 1.000</math> mg/l</li> <li>- Sắt (Fe): <math>\geq 100</math> mg/l</li> <li>- Kẽm (Zn): <math>\geq 50</math> mg/l</li> <li>- Mangan (Mn): <math>\geq 50</math> mg/l</li> <li>- Quy cách: 500ml/chai</li> </ul>
2	Phân bón lá hữu cơ-sinh học-vi lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> <li>- Nhãn hiệu: Nhà thầu đề xuất</li> <li>- Model: Nhà thầu đề xuất</li> <li>- Hàng mới 100%</li> <li>- Chất hữu cơ: <math>\geq 20\%</math></li> <li>- Axit amin: <math>\geq 4\%</math></li> <li>- Axit fulvic (C): <math>\geq 1,4\%</math></li> <li>- Bo (B): <math>\geq 500</math> ppm</li> <li>- Kẽm (Zn): <math>\geq 400</math> ppm</li> <li>- pH<math>H_2O</math>: <math>\geq 5</math></li> </ul>

		- Quy cách đóng gói: 500ml/chai
3	Thuốc trừ bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> <li>- Nhãn hiệu: Nhà thầu đề xuất</li> <li>- Model: Nhà thầu đề xuất</li> <li>- Hàng mới 100%</li> <li>- Trichoderma spp: <math>\geq 10^9</math> bào tử/g</li> <li>- Quy cách đóng gói: 2Kg/gói</li> </ul>

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

- Hàng hóa do Nhà thầu chào là sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng, đúng tiêu chuẩn quy định.

- Các chi phí liên quan đến hàng hóa và vận chuyển do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.

- Nhà thầu phải thuyết minh các nội dung: Mô tả giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.

- Khi bàn giao mà sản phẩm bị hỏng, lỗi, do quá trình sản xuất, vận chuyển, giao nhận thì nhà thầu phải đổi sản phẩm khác cho đơn vị nhận trong vòng 01 ngày.

### **Mục 2. Bản vẽ: Không.**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra ngoại quan;
- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hoá;
- Kiểm tra thông số kỹ thuật so với các yêu cầu của HSMT, HSĐT;

- Trong quá trình kiểm tra hàng mẫu nếu có nghi vấn về chất liệu Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn thành.